|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH NINH THUẬN** |  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |  |
| Số: /2023/QĐ-UBND  **(Dự thảo)** |  | *Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 31/01/2018**

**của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về quản lý hoạt động**

**khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019; Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010; Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020; Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số*[*158/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-158-2016-nd-cp-huong-dan-luat-khoang-san-332220.aspx)*ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; số*[*23/2020/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-nguyen-moi-truong/nghi-dinh-23-2020-nd-cp-quy-dinh-quan-ly-cat-soi-long-song-va-bao-ve-long-bo-bai-song-435370.aspx)*ngày 24/02/2020 quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ các Thông tư: Số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyện và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấy giá quyền khai thác khoáng sản; số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp giấy phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; số 05/2021/TTLT-BTNMT-BNV ngày 29/5/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập bản đồ, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác, thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản đã khai thác và quy trình, phương pháp, biểu mẫu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày /4/2023, Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày /4/2023 của Sở Tư pháp;*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

**1. Sửa đổi khoản 4 Điều 3 như sau:**

“4. Đối với trường hợp thu hồi, sử dụng khoáng sản đi kèm; thu hồi cát, sỏi từ các dự án nạo vét khơi thông luồng lạch;khai thác khoáng sản trong dự án đầu tư xây dựng công trìnhphải được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư, được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, thẩm định hồ sơ, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật về khoáng sản hiện hành.”

**2. Sửa đổi khoản 1 và khoản 2 Điều 7 như sau:**

“1. Lập kế hoạch, thông báo khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản, xét chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản để cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc cấp Giấy phép khai thác khoáng sản thực hiện theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.”

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn xét chọn hồ sơ đủ điều kiện tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.”

**3. Bổ sung Điều 9a, Điều 9b như sau:**

**“Điều 9a. Lập Dự án đầu tư khai thác khoáng sản**

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp mới hoặc điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản *(trừ trường hợp khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 65 Luật Khoáng sản)*, phải có Dự án đầu tư khai thác khoáng sản được thẩm định, phê duyệt theo quy định của Luật Xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Nội dung dự án được lập theo hướng dẫn tại Thông tư quy định về nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản của Bộ Công Thương và các văn bản pháp luật liên quan.

3. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản ở khu vực đã thăm dò, phê duyệt trữ lượng phải phù hợp với các quy hoạch sau:

a) Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản chung cả nước.

b) Quy hoạch khai thác, sử dụng từng loại, nhóm khoáng sản làm vật liệu xây dựng cả nước và quy hoạch khai thác, sử dụng từng loại, nhóm khoáng sản khác cả nước.

c) Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của tỉnh.

4. Dự án đầu tư khai thác khoáng sản phải có phương án sử dụng nhân lực chuyên ngành, thiết bị, công nghệ, phương pháp khai thác tiên tiến phù hợp.

5. Phải đảm bảo điều kiện được quy định tại Khoản 2, Điều 9 quy định này.

6. Đối với các dự án khai thác khoáng sản có tổng vốn đầu tư nhỏ hơn 15 tỷ đồng thì chỉ lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình mỏ theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 của Nghị định số [15/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/dau-tu/nghi-dinh-15-2021-nd-cp-huong-dan-mot-so-noi-dung-quan-ly-du-an-dau-tu-xay-dung-466771.aspx) ngày 03/3/2021 của Chính phủ.

7. Dự án đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở công trình khai thác khoáng sản phải được thẩm định trước khi quyết định đầu tư, phê duyệt thiết kế theo quy định của Luật Xây dựng và pháp luật có liên quan.

**Điều 9b. Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường**

Tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường nộp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt trước khi đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản.”

**4. Sửa đổi khoản 2 Điều 10 như sau:**

“2. Việc tổ chức thẩm định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.”

**5. Bổ sung khoản 4 Điều 11 như sau:**

“4. Cấp phép thăm dò, khai thác cát sỏi lòng sông theo quy định tại khoản 1 Điều 40, khoản 1 Điều 54 Luật Khoáng sản và Điều 7, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020”

**6. Sửa đổi khoản 2 Điều 21 như sau:**

“2. Tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản sau khi đã hoàn thành từng phần hoặc toàn bộ nội dung cải tạo phục hồi môi trường thì lập hồ sơ hoàn thành Phương án hoặc Phương án bổ sung và đề nghị cơ quan có thẩm quyền để được kiểm tra, xác nhận theo quy định làm cơ sở để Quỹ Bảo vệ môi trường hoàn trả tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường. Việc xác nhận hoàn thành Phương án và Phương án bổ sung quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022.”

**7. Sửa đổi khoản 3 Điều 22 như sau:**

“3. Chi tiết việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thực hiện theo quy định tại Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24/12/2020ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.”

**8. Sửa đổi, bổ sung khoản 4, khoản 7 Điều 24 như sau:**

“4. Lập phương án thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của địa phương theo quy định; kịp thời phát hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường khi phát hiện có thông tin khoáng sản mới; thẩm định hồ sơ công nhận chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản; hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Tổ chức kiểm tra, thẩm định hồ sơ thu hồi, sử dụng khoáng sản đi kèm; thu hồi cát, sỏi từ các dự án nạo vét khơi thông luồng lạch;khai thác khoáng sản trong dự án đầu tư xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về khoáng sản hiện hành.”

**9. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 25 như sau:**

“4. Phối hợp với các cơ quan liên quan thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm khai thác khoáng sản theo dự án đầu tư, thiết kế mỏ đã được thẩm định, phê duyệt; chủ trì kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trong khai thác mỏ. Xử lý hoặc kiến nghị xử lý vi phạm theo thẩm quyền.”

**10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 26 như sau:**

“1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng đề án chiến lược phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; quản lý cao độ sau khai thác tại các mỏ khoáng sản có quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản và bàn giao đất cho chính quyền địa phương theo quy định; tham gia ý kiến Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản của tỉnh.”

**11. Bổ sung điểm c khoản 2, sửa đổi, bổ sung khoản 3 và bổ sung khoản 14, khoản 15 Điều 27 như sau:**

“2. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm:

c) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xác định phạm vi, quy mô, ranh giới các khu vực thuộc phạm vi bảo vệ an toàn tuyến luồng, các công trình trên sông thuộc phạm vi quản lý; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các dự án nạo vét, khơi thông luồng đường thủy thuộc thẩm quyền, trách nhiệm; xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng việc nạo vét để khai thác cát, sỏi trái phép, thi công không đúng chuẩn tắc thiết kế và thời gian quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối với các Sở, ngành, địa phương: Tích hợp các Quy hoạch: Vùng, ngành, địa phương vào Quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 luật Quy hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thực hiện dự án tổ chức thẩm định dự án đầu tư về khai thác khoáng sản theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Khoáng sản và pháp luật liên quan khác trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, Quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định.

c) Đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.”

14. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương liên quan tổ chức thẩm định công nghệ; kiểm tra, giám sát công nghệ và chuyển giao công nghệ các dự án hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản;

b) Quản lý nhà nước về chuyển giao công nghệ; tổ chức thẩm định, có ý kiến về công nghệ các dự án hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản; Tạo điều kiện cho các dự án hoạt động chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ tại địa phương; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về chuyển giao công nghệ theo thẩm quyền;

c) Kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định về an toàn bức xạ.

15. Cục Quản lý thị trường có trách nhiệm:

a) Chủ trì thanh tra, kiểm tra, xử lý các hành vi vận chuyển, kinh doanh khoáng sản trái pháp luật theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

b) Phối hợp với lực lượng cảnh sát trong kiểm tra, xử lý hoạt động vận chuyển, kinh doanh khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp.”

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023.

2. Các nội dung không được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này thực hiện theo Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như Điều 2;  - Văn phòng Chính phủ;  - Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;  - Cục Bổ trợ tư pháp - Bộ Tư pháp;  - Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;  - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;  - CT và các PCT UBND tỉnh;  - UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;  - Thường trực HĐND các huyện, thành phố;  - Trung tâm CNTT và TT tỉnh;  - Cổng thông tin điện tử tỉnh;  - VPUB: LĐ, KTTH;  - Lưu: VT TH | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Lê Huyền** |